

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**  
**KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI TRUNG QUỐC**

**1. Thông tin tổng quát**

- Tên môn học:
  - + Tiếng Việt: **Chính sách đối ngoại Trung Quốc**
  - + Tiếng Anh: **Chinese Foreign Policy**
- Mã số môn học:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
  - ☐ Kiến thức cơ bản
  - ☒ Kiến thức chuyên ngành
  - ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung
- Số tín chỉ: 02 (30 tiết)
  - + Lý thuyết : 02 (30 tiết)
  - + Thực hành: 0 (0 tiết)
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Không
- Môn học song hành: Không

- ☐ Kiến thức cơ sở ngành
- ☐ Kiến thức khác
- ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

**2. Mô tả môn học**

*(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)*

Môn học nằm trong khối kiến thức (module) về chính sách đối ngoại của chương trình đào tạo. Môn học sẽ cung cấp một bài giới thiệu toàn diện về chính sách đối ngoại Trung Quốc, những yếu tố chính tác động đến chính sách đối ngoại Trung Quốc, cũng như tìm hiểu các lý do hình thành chính sách đối ngoại Trung Quốc trong mối quan hệ với các quốc gia khác. Đồng thời môn học sẽ giới thiệu một cách tổng thể về quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Trung Quốc qua từng giai đoạn lịch sử tính từ năm 1949.

Môn học cũng quan tâm tới việc áp dụng lý thuyết quan hệ quốc tế đối với các vấn đề chúng ta nghiên cứu, và tới các vấn đề chính sách mà các nhà hoạch định chính sách ở Trung Quốc và các quốc gia khác có liên quan đến Trung Quốc phải đối mặt.

**3. Tài liệu học tập**

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình:**

1. Sở Thụ Long, Kim Uy (chủ biên), Chiến lược và Chính sách Ngoại giao của Trung Quốc, NXB Chính Trị Quốc gia - Sự thật, 2013.
2. Trương Thanh Mẫn, Ngoại giao Trung Quốc, NXB Tổng hợp TP.HCM.

**Tài liệu khác:**

**Phần mềm: không có**

#### 4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

| Mục tiêu<br>(Gx) (1)                | Mô tả mục tiêu<br>(2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | CĐR của CTĐT<br>(3)    | TĐNL<br>(4) |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------|
| G1. Kiến thức chuyên sâu            | Sinh viên có thể giải thích các khái niệm như: dân chủ (democracy), chuyên chế (authoritarianism), văn hóa chính trị (political culture), hình thái chính trị, và phương pháp so sánh.<br><br>Sinh viên có kiến thức về mối quan hệ giữa các cá nhân, chủ thể, và quá trình tương tác giữa các hệ thống chính trị khác nhau cả trong lịch sử và đương đại. Sinh viên cũng có thể biết đặt câu hỏi và biết phương cách để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó. | Chuyên sâu             | II-V        |
|                                     | Viết các bài phân tích hệ thống chính trị của các quốc gia khác. Sinh viên có thể hiểu và thảo luận một loạt các sự kiện chính trị khắp thế giới, dựa trên các định đề lý thuyết được cung cấp trong khóa học.                                                                                                                                                                                                                                              | Mở rộng                | II-V        |
| G2. Kỹ năng                         | Ứng dụng kiến thức và công cụ cần thiết cho việc nhận dạng, phân tích và tìm lời đáp cho những vấn đề chính trị, chính sách đối ngoại của Trung Quốc nói riêng và thế giới nói chung                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tư duy phản biện       | II-V        |
| G3. Nhận thức của công dân toàn cầu | Hiểu và có thái độ khách quan khoa học đối với các vấn đề chính trị của Trung Quốc và thế giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tôn trọng sự khác biệt | II-V        |
|                                     | Có khả năng nghiên cứu, đề xuất được những phương cách và câu trả lời cho các vấn đề chính trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm tiên phong | IV-VI       |

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

| CĐR<br>(1)            | Mô tả CĐR<br>(2)                                                                                                         | Mức độ giảng dạy (I, T, U)<br>(3) |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| G1. Kiến thức: chuyên | - Trình bày ý kiến thảo luận/ Bày tỏ quan điểm cá nhân liên quan đến nội dung nghiên cứu: các yếu tố ảnh hưởng, tác động | T-U                               |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|
| sâu & mở rộng | đến chính sách, chính trị của Trung Quốc; các giai đoạn lịch sử của chính sách đối ngoại và những yếu tố tác động lên từng giai đoạn. Phân tích chuyên sâu về một số vấn đề như: Phong trào đại nhảy vọt, bản chất của Cách mạng Văn hoá, vai trò của Đặng Tiểu Bình... |   |
| G2. Kỹ năng   | - Trình bày một vài vấn đề sinh viên quan tâm trong đề cương môn học<br>- Tìm được giải đáp cho vấn đề quan tâm thông qua Bài viết.                                                                                                                                     | U |
| G3. Thái độ   | Quan điểm và trách nhiệm cá nhân thể hiện thông qua các lập luận khoa học, cơ sở luật pháp và cơ sở thực tiễn                                                                                                                                                           | U |

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

| Thành phần đánh giá<br>(1) | Bài đánh giá (A.x.x)<br>(2)                                                         | CDR môn học (G.x.x)<br>(3)                                                                              | Tỷ lệ %<br>(4) |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| A1. Đánh giá quá trình     | A1.1 Phát biểu                                                                      |                                                                                                         | Điểm cộng      |
|                            | A1.2 Hiện diện                                                                      |                                                                                                         |                |
|                            | ...                                                                                 |                                                                                                         |                |
| A2. Đánh giá giữa kỳ       | A2.1 Bài tập về nhà, trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm,, thuyết trình nhóm trên lớp | SV hiểu được các khái niệm chính, quan điểm của các tác giả khác nhau và đưa ra được quan điểm của mình | 30%            |
|                            |                                                                                     |                                                                                                         |                |
| A3. Đánh giá cuối kỳ       | A3.1 Bài tiểu luận cuối kỳ.                                                         | Sinh viên nắm chắc các khái niệm chính. Vận dụng lý thuyết để phân tích các đề tài giảng viên đã gợi ý  | 70%            |

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

### Lý thuyết + Thực hành

| Tuần | Nội dung<br>(2)                                                                                                             | CDR môn học<br>(3)                            | Hoạt động dạy và học<br>(4) | Bài đánh giá<br>(5) |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------|---------------------|
| 1    | <b>I. Giới thiệu</b><br>Giới thiệu + Các yếu tố chính của chính sách đối ngoại Trung Quốc: Lịch sử, Địa chính trị, Văn hóa. | Nắm tổng quát về môn QHKTQT<br>Hiểu lý thuyết | GV hướng dẫn lý thuyết      |                     |

|   |                                                                                                                                                                                                            |                                                 |                                                                            |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--|
|   | Giới thiệu về đất nước, con người Trung Quốc.<br>Tiền đề hoạch định chính sách đối ngoại của Trung Quốc                                                                                                    |                                                 |                                                                            |  |
| 2 | Đặc điểm khi phân tích và đánh giá chính sách đối ngoại Trung Quốc.<br>Các yếu tố tác động đến chính sách đối ngoại và chính trị tại Trung Quốc                                                            | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết                                                     |  |
| 3 | Yếu tố Hoa Kỳ và Đại chiến lược của Trung Quốc<br>Vấn đề Đài Loan trong Quan hệ Trung – Mỹ                                                                                                                 | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |
| 4 | Chính sách “Nhất biên đảo” (1949-1956)<br>Bối cảnh thế giới bắt đầu bước vào giai đoạn chính tranh Lạnh<br>Trung Quốc xây dựng thế và lực nghiêng hẳn về Liên Xô: nguyên nhân, giải pháp....của Trung Quốc | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |
| 5 | Chính sách Kháng Xô kháng Mỹ (1957-1968)<br>Trung Quốc thực hiện chiến lược mới, lật TQ làm trung tâm<br>Giương cao ngọn cờ đánh Mỹ, hạ uy tín của LX                                                      | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |
| 6 | Chính sách Liên Mỹ kháng Xô (1958-1976P)<br>Trung Quốc xác định trật tự mới trong QHQT<br>Mở rộng phát triển quan hệ với Phương Tây<br>Phản đối chủ nghĩa bá quyền của LX                                  | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |
| 7 | Chính sách thân Mỹ kháng Xô (1977-1989)<br>Bắt tay với Mỹ<br>Tiếp tục hạ uy tín của LX                                                                                                                     | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |
| 8 | Thúc đẩy một thế giới đa cực<br>Khôi phục lại quan hệ với Mỹ<br>Cải thiện quan hệ với Nga<br>Tăng cường phát triển với các nước ASEAN<br>Tìm cách thống nhất đất nước: thu hồi Hong Kong và Ma Cao         | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | GV hướng dẫn lý thuyết<br>SV quan sát thực tiễn theo chủ đề được phân công |  |

|   |                                                                                                                                                                                                                        |                                                 |                             |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------|--|
| 9 | Chiến lược Một vành đai một con đường và chính sách quốc tế hoá đồng Nhân dân tộc.<br>Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Mỹ và BRI của Trung Quốc<br>Chiến lược Ấn Độ Dương - TBD của Mỹ và Đối sách của TQ. | - Hiểu lý thuyết<br>- Nhận diện vấn đề quan tâm | SV nghiên cứu, thuyết trình |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------|--|

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (đã ghi ở phần Lý thuyết): không có**

| Tuần/Buổi học<br>(1) | Nội dung<br>(2) | CĐR môn học<br>(3) | Hoạt động dạy và học<br>(4) | Bài đánh giá<br>(5) |
|----------------------|-----------------|--------------------|-----------------------------|---------------------|
|                      |                 |                    |                             |                     |
|                      |                 |                    |                             |                     |

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành  
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

#### 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

- Vắng quá 3 buổi học trên lớp: học lại
- Không làm bài giữa kỳ và cuối kỳ: thi lại
- Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

#### 9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Chính trị ngoại giao
- Địa chỉ và email liên hệ: [nguyentangnghi@gmail.com](mailto:nguyentangnghi@gmail.com) (TS Nguyễn Tăng Nghi)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**  
(ký, ghi rõ họ tên)